

Bản án số: 111/2024/DS-ST

Ngày: 26/4/2024

V/v tranh chấp “Hợp đồng góp hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN HOÀNG XUÂN LAM**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **TỔNG VĂN TỰ**
2. Ông **HỒ THANH HÙNG**

- Thư ký phiên tòa: Ông **CAO TRẦN KHẮC HUY** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **NGUYỄN VÕ LIÊN ANH** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 561/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp “Hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Đặng Thị Chiêu H**, sinh năm 1980 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Chị **Lê Thị Thanh T**, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1963 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 30/5/2025 và lời khai tại Tòa, nguyên đơn chị Đặng Thị Chiêu H trình bày:

Chị Lê Thị Thanh T là đầu thảo hụi, có tên thường gọi ở địa phương là Th. Bà Nguyễn Thị M là mẹ chồng cũng có tham gia gom hụi chung với chị T.

Chị Hiền có tham gia 07 dây hụi do chị T làm đầu thảo. Cụ thể:

1. Dây hụi 2.000.000 đồng, 01 tháng khui 01 lần, khui ngày 30/7/2021 âl, có 22 hụi viên, chị vô 02 phần, hụi mần ngày 30/4/2023 âl, chị đóng hụi sống được 18 lần, chị T tuyên bố bẻ hụi vào tháng 01/2023, lúc chị đóng hụi sống số tiền là 1.600.000 đồng x 18 lần x 02 phần = 57.600.000 đồng. Chị chưa hốt hụi.

2. Dây hụi 1.000.000 đồng, 01 tháng khui 01 lần, khui ngày 05/9/2021 âl, có 24 hụi viên, chị vô 02 phần, hụi mần ngày 05/7/2023 âl, chị đóng hụi sống được 16 lần, chị T tuyên bố bẻ hụi vào tháng 01/2023, lúc chị đóng hụi sống số tiền là 800.000 đồng x 16 lần x 02 phần = 25.600.000 đồng. Chị chưa hốt hụi.

3. Dây hụi 2.000.000 đồng, 01 tháng khui 01 lần, khui ngày 20/11/2021 âl, có 23 hụi viên, chị vô 01 phần, hụi mần ngày 20/8/2023 âl, chị đóng hụi sống được 14 lần, chị T tuyên bố bể hụi vào tháng 01/2023, lúc chị đóng hụi sống số tiền là 1.600.000 đồng x 14 lần x 01 phần = 22.400.000 đồng. Chị chưa hốt hụi.

4. Dây hụi 1.000.000 đồng, 01 tháng khui 01 lần, khui ngày 28/11/2021 âl, có 24 hụi viên, chị vô 02 phần, hụi mần ngày 28/9/2023 âl, chị đóng hụi sống được 14 lần, chị T tuyên bố bể hụi vào tháng 01/2023, lúc chị đóng hụi sống số tiền là 800.000 đồng x 14 lần x 02 phần = 22.400.000 đồng. Chị chưa hốt hụi.

5. Dây hụi 1.000.000 đồng, 01 tháng khui 01 lần, khui ngày 10/5/2022 âl, có 20 hụi viên, chị vô 02 phần, hụi mần ngày 10/11/2023 âl, chị đóng hụi sống được 08 lần, chị T tuyên bố bể hụi vào tháng 01/2023, lúc chị đóng hụi sống số tiền là 800.000 đồng x 08 lần x 02 phần = 12.800.000 đồng. Chị chưa hốt hụi.

6. Dây hụi 1.000.000 đồng, 01 tháng khui 01 lần, khui ngày 09/3/2022 âl, có 25 hụi viên, chị vô 01 phần, hụi mần ngày 09/02/2024 âl, chị đóng hụi sống được 10 lần, chị T tuyên bố bể hụi vào tháng 01/2023, lúc chị đóng hụi sống số tiền là 800.000 đồng x 10 lần x 01 phần = 8.000.000 đồng. Chị chưa hốt hụi.

7. Dây hụi 1.000.000 đồng, 01 tháng khui 01 lần, khui ngày 25/4/2022 âl, có 24 hụi viên, chị vô 02 phần, hụi mần ngày 25/02/2024 âl, chị đóng hụi sống được 09 lần, chị T tuyên bố bể hụi vào tháng 01/2023, lúc chị đóng hụi sống số tiền là 800.000 đồng x 09 lần x 02 phần = 14.400.000 đồng. Chị chưa hốt hụi.

Chị yêu cầu chị T, bà M phải trả số tiền hụi là 204.000.000 đồng.

Tại đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, chị H chỉ yêu cầu chị T, bà M phải trả số tiền hụi là 163.200.000 đồng, không yêu cầu trả số tiền 40.800.000 đồng.

Bị đơn Lê Thị Thanh T, Nguyễn Thị M không có văn bản ý kiến và vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do.

Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và của các đương sự chấp hành đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Hiện tại thì chưa phát hiện sai sót gì để kiến nghị khắc phục. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, buộc chị T, bà M liên đới trả số tiền hụi còn thiếu là 163.200.000 đồng. Đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện mà chị H đã rút.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt; Bị đơn vắng mặt không rõ lý do mặc dù đã được Tòa triệu tập hợp lệ lần hai, căn cứ quy định tại các Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt họ.

Xét, việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện như đã nêu trên tại phần nội dung vụ án là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Về nội dung:

[2] Xét, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ, tại phiên tòa, nguyên đơn đã khẳng định thực tế có tham gia 07 dây hui như đã nêu cụ thể tại phần nội dung vụ án. Hiện bị đơn còn thiếu lại số tiền hui chưa trả là 163.200.000 đồng.

Đồng thời, quá trình thụ lý vụ án Tòa đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn theo luật định nhưng bị đơn vẫn không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt không lý do. Chứng tỏ, bị đơn cố tình từ bỏ quyền phản đối, quyền chứng minh của mình và thể hiện sự không phản bác đối với việc khởi kiện của nguyên đơn cũng như đối với các chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp tại Tòa.

Từ đó, Tòa án có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Thị Chiêu H, buộc bị đơn chị Lê Thị Thanh T, bà Nguyễn Thị M phải liên đới trách nhiệm trả cho chị H số tiền hui còn thiếu là 163.200.000 đồng theo quy định pháp luật.

[3] Về án phí: Bị đơn phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

[4] Xét ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 92, 227, 228, 238, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 288, 357, 468, 471 Bộ luật dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hui, biếu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Chiêu H.

Buộc chị Lê Thị Thanh T, bà Nguyễn Thị M phải chịu trách nhiệm liên đới trả cho chị Đặng Thị Chiêu H số tiền hui là 163.200.000 đồng.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị T, bà M chậm thi hành đối với phần tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của chị H yêu cầu trả số tiền 40.800.000 đồng.

Về án phí:

Chị T, bà M phải liên đới chịu 8.160.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho chị H số tiền 5.100.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 001377 ngày 18/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hoàng Xuân Lam

